TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 16-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Em;

Ông Mai Trọng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 16/01/2019, tại đường số 2A, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Phạm Văn D (đã chết) và con bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1957; có chồng Hoàng Thanh L và có 02 con (lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004); Tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2018 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phạm Thị Ngọc Yến; sinh năm 1976; trú tại: 30/38 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 14/9/2018, tại hẻm 793 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 tuần tra phát hiện và bắt quả tang Trần Thị Ngọc H có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Thu giữ bên trong túi áo khoác phía trước bên trái của H: 02 gói nylon chứa chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, H khai nhận: H nghiện ma túy từ tháng 5/2017. Số ma túy trên H mua của một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân lai lịch) tại chân cầu Tân Thuận, đường Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.600.000 đồng. Sau khi mua, H điều khiển xe máy biển số 51H1-5034 mang ma túy sang Quận 7 để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Thu giữ của bị cáo 02 gói ny lon chứa tinh thể không màu. Kết luận giám định số 1539/KLGĐ-H ngày 21/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 10,0489g (một không phẩy không bốn tám chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT- VKSQ7 ngày 27/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Trần Thị Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Thị Ngọc H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ vào Kết luận giám định số 1539/KLGĐ-H ngày 21/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo H là 10,0489g (một không phẩy không bốn tám chín gam), loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với người thanh niên tên B (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 1539/2018/Q7, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu trắng. Bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy sử dụng nên xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy hiệu Atilla, biển số 51H1-5034, số khung 424206-D, số máy 424206-M9B. Xe do bà Diệp Mỹ Nhi trú tại 14/21 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu nhưng qua xác minh tại Công an Phường 12 Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ 14/21 Tân Hưng. Theo lời khai của Phạm Thị Ngọc Yến, xe này bà mua của một người không rõ nhân thân lai lịch để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/9/2018, bị cáo H mượn xe làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng bà Yến không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn đề nghị Ban biên tập báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đăng tin tìm chủ sở hữu. Nhưng đến nay chưa có kết quả. Xét, cần đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho bà Phạm Thị Ngọc Yến tiếp tục sử dụng.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 1539/2018/Q7.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu trắng thu giữ của bị cáo H.

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy hiệu Atilla, biển số 51H1-5034 (số khung 424206-D, số máy 424206-M9B) trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe máy trên. Hết thời hạn nêu trên nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho bà Phạm Thị Ngọc Yến.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 39 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Yến được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ (TK. Nhân).

Trần Thị Ngọc Phương